

Bản án số: 36/2024/HS-PT

Ngày 27 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phúc An Hoành,

Các Thẩm phán: Ông Triệu Ngọc Thức và ông Bàn Văn Thế.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:**
Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo **Trần Ngọc H**. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc H**, (tên gọi khác: Không); sinh ngày 12 tháng 6 năm 1958 tại **huyện Y, tỉnh Ninh Bình**.

Nơi cư trú: **Thôn L, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 07/10; nghề nghiệp: Giám đốc **Hợp tác xã N2, huyện C**; Chức vụ đảng, đoàn thể: Là đảng viên **Đ2**, sinh hoạt tại **Chi bộ thôn Làng Rền A, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang** (Đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 24/5/2024 tại Quyết định số 96-QĐ/UBKTHU của **Ủy ban kiểm tra huyện ủy C4**); con ông **Trần Văn P** và bà **Lê Thị T** (đều đã chết); anh, chị, em ruột: Có 05 anh chị em, bị cáo là thứ ba; vợ: **Lê Thị L**, sinh năm 1958; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1984. Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo, 01 nguyên đơn dân sự và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn cứ văn bản số 31/UBND, ngày 13/4/2020 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang về việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân xã K, nhiệm kỳ 2016 - 2021. Ngày 09/11/2022 Ủy ban nhân dân xã H ra Quyết định số 74/QĐ-UBND giao cho Bùi Văn H1 là Công chức Địa chính, xây dựng - Nông nghiệp và môi trường xã H lập bản vẽ và dự toán công trình duy tu sửa chữa tuyến đường từ thôn C đến thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, trong khoảng thời gian tháng 11/2022, Bùi Văn H1 đã lập bản vẽ duy tu, sửa chữa tuyến đường nêu trên với tổng chiều dài tuyến đường phải thi công, sửa chữa dài 129,4m gồm 06 đoạn, cụ thể: Đoạn 1 = 40,5m (thôn P); Đoạn 2 = 10m (thôn P); Đoạn 3 = 10,1m (thôn P); Đoạn 4 = 30m (thôn L); Đoạn 5 = 20,8m (thôn L); Đoạn 6 = 18m (thôn L), bê tông mác 250#, rộng 3m, dày 16cm và lập hồ sơ dự toán với 07 hạng mục phải thi công cụ thể gồm: Thi công phá dỡ kết cấu bê tông cũ hỏng, xúc bê tông lên phương tiện vận chuyển, D vét rãnh thoát nước bằng thủ công, thi công móng cấp phối đá dăm lớp dưới, ván khuôn thép, ván khuôn mặt đường, rải nilon lớp cách ly với tổng giá trị dự toán 118.000.000 đồng.

Ngày 18/11/2022, Bùi Văn H1 trình Ủy ban nhân dân xã H thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán đã nêu trên.

Ngày 24/11/2022, UBND xã H ban hành Quyết định số 90/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Duy tu, sửa chữa tuyến đường thôn C đến thôn P, xã H, huyện C theo nội dung như Bản vẽ và dự toán công trình do Bùi Văn H1 trình.

Ngày 26/11/2022, Bùi Văn H1 tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã H ra Thông báo mời thực hiện gói thầu trên và đã có 03 đơn vị nộp hồ sơ đăng ký nhận thầu gồm: Công ty TNHH T3 có Trụ sở tại Xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Đội xây dựng thôn L xã H; Hợp tác xã N2 có Trụ sở tại thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Sau khi tiến hành họp để đánh giá năng lực, Ủy ban nhân dân xã H đã ra Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 chỉ định đơn vị thi công là Hợp tác xã N2 do Trần Ngọc H, sinh năm 1958, trú tại thôn L, xã H, huyện C là Giám đốc và các thành viên Hợp tác xã gồm Hà Công Đ1, sinh năm 1987, trú tại thôn L, xã H, huyện C - là Phó giám đốc; Trần Văn C, Phạm Văn T1, Nguyễn Trọng B, Trương Tiến C1, Lê Thanh N đều trú tại thôn L, xã H; H, Hà Công K đều trú tại thôn L, xã H.

Ngày 06/12/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, ông Hà Công C2 trú tại thôn C, xã H, huyện C và Trần Ngọc H ký hợp đồng thi công số: 01/2022 HĐ-UBND công trình duy tu, sửa chữa tuyến đường thôn C đến thôn P, xã H, huyện C, đồng thời ông Hà Công C2 cũng ra thông báo số 07/QĐ-BQL, ngày 06/12/2022 gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã H để thành lập Ban giám sát cộng đồng giám sát việc thi công công trình nêu trên, tuy nhiên Chủ tịch UBMT Tổ quốc Việt Nam xã H là bà Hà Thị T2, trú tại thôn T, xã P, huyện C đã không thành lập Ban giám sát theo quy định.

Sau khi ký hợp đồng, ngày 15/12/2022, Trần Ngọc H tiến hành thuê Nguyễn Ánh D, sau đó Nguyễn Ánh D thuê Phạm Văn H2, Nguyễn Thị H3, Đỗ Văn H4, Phạm Thị Hồng H5, Đỗ Duy P1, Lê Đình H6, Nguyễn Hoàng N1, đều trú tại thôn Đ, xã T, huyện C và Hà Văn M, trú tại thôn N, xã H, huyện C để cùng thi công công trình duy tu, sửa chữa tuyến đường.

Quá trình thi công hạng mục đào phá mặt đường bê tông cũ bị hỏng, thấy lớp bê tông cũ có thể tận dụng được để làm lớp móng lót nền đường, thay thế cho móng lót cấp phối đá dăm như thiết kế nên Trần Ngọc H đã chủ động đề xuất với Bùi Văn H1 và Hà Công Đ1 sử dụng bê tông cũ để đập nhỏ lót nền đường làm móng thay cấp phối đá dăm. Quá trình thi công H, H1, Đ1 còn thống nhất bỏ qua một phần hạng mục giải nilon cách ly nền đường; không đào rãnh thoát nước như bản thiết kế đã được phê duyệt mục đích là để quyết toán không lấy tiền chia nhau.

Ngoài ra quá trình kiểm tra, giám sát, thi công, Bùi Văn H1, Trần Ngọc H, Hà Công Đ1 do không làm hết trách nhiệm của mình dẫn đến vật liệu bị thất thoát trong quá trình thi công. Hậu quả 02 đoạn đường bê tông có tổng chiều dài 27,9m không đạt mác bê tông 250 như hồ sơ thiết kế, gây thiệt hại 543.000 đồng.

Công trình duy tu sửa chữa tuyến đường nêu trên diễn ra từ ngày 15/12/2022 đến ngày 20/12/2022 thì hoàn thành. Sau khi nghiệm thu công trình, Bùi Văn H1, Trần Ngọc H, Hà Công Đ1 cùng nhau tiến hành lập hồ sơ quyết toán không hạng mục không thực hiện, trong đó có các nội dung như: Lập bảng xác định giá trị, khối lượng công việc hoàn thành, kê không nội dung thi công lớp móng cấp phối đá dăm lớp dưới $38,94 \text{ m}^3 = 11.357.190,9$ đồng, xúc bê tông lên phương tiện vận chuyển $38,94 \text{ m}^3 = 1.030.821$ đồng; rải nilông để cách ly trước khi đổ bê tông làm nền đường $26,436 \text{ m}^2 = 479.467$ đồng và đào vét rãnh thoát nước bằng thủ công 07 công = $2.034.078,1$ đồng) với tổng giá trị là 14.901.557 đồng; Bùi Văn H1 trực tiếp gặp Hà Văn D1 - sinh năm 1980, trú tại thôn B, xã N, huyện C - là người có chuyên môn kỹ thuật xây dựng ký giúp vào mục “kỹ thuật thi công” trong hồ sơ thi công, biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng. Sau đó, Bùi Văn H1 trình Chủ tịch UBND xã H phê duyệt hồ sơ quyết toán.

Ngày 26/12/2022, UBND xã H ra Quyết định số 118/QĐ-UBND về việc phê duyệt quyết toán duy tu sửa chữa đường thôn C đến thôn P, xã H, sau đó chuyển tài liệu này cho Diệp Lan H7, sinh năm 1987, trú tại tổ V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang là kế toán Ủy ban nhân dân xã H để quyết toán. Ngày 19/01/2023, H7 đến Kho bạc Nhà nước huyện C, tỉnh Tuyên Quang chuyển khoản tiền duy tu, sửa chữa tuyến đường nêu trên là 117.634.000 đồng là nguồn tiền vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 từ tài khoản 9527.4.1021471 của UBND xã H, mở tại K huyện C đến số tài khoản 8104888456888, của Hợp tác xã N2 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C.

Sau khi nhận được tiền, trừ tất cả chi phí mua vật liệu, chi phí thi công, còn lại thu được là 31.500.000 đồng, trong đó có 16.598.443 đồng là tiền lợi nhuận; còn 14.901.557 đồng là tiền quyết toán không 03 hạng mục không thực hiện và không thực hiện một phần hạng mục xúc bê tông cũ hỏng sau khi phá dỡ lên phương tiện vận chuyển như nêu trên mà có. Hà Công Đ1, Bùi Văn H1 và Trần Ngọc H thống nhất chia nhau mỗi người 8.500.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng đưa vào quỹ của Hợp tác xã.

Sau khi Bùi Văn H1, Trần Ngọc H và Hà Công Đ1 chiếm đoạt được số tiền nêu trên, ngày 03/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp nhận tố giác của công dân gọi điện thoại đến Trục ban Công an huyện Chiêm Hóa tố giác tội phạm nêu trên. Sau khi tiếp nhận tố giác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành kiểm tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

Kết quả Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ việc là đoạn đường T đến thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, tiếp giáp với đường ĐT 188. Đoạn đường được làm bằng bê tông, trên tuyến đường có 06 đoạn đường được duy tu sửa chữa vào thời gian tháng 12/2022, gồm 03 đoạn thuộc thôn P, xã H (Đ = 40,5m, ký hiệu M1; Đoạn 2 = 10m, ký hiệu M2; Đoạn 3 = 10,1m, ký hiệu M3) và 03 đoạn tại thôn L, xã H, huyện C (Đ = 30m, ký hiệu M4; Đoạn 5 = 20,8m, ký hiệu M5; Đoạn 6 = 18m, ký hiệu M6) có tổng chiều dài là 129,4 mét, mặt đường phẳng, rộng 03 mét, hai bên đường không có hệ thống rãnh thoát nước. Tiến hành khoan ngẫu nhiên ở khu vực giữa của các đoạn đường bê tông để thu mẫu bê tông phục vụ công tác giám định, kết quả thực tế sau khi khoan thấy tại các vị trí khoan phía dưới không có lớp lót ni lông và không có lớp lót móng cấp phối đá dăm lớp dưới, lớp đất, sỏi là vụn bê tông đường cũ sử dụng để lót, ngoài ra toàn bộ chiều dài cạnh hai bên mép đường bê tông được lót lớp ni lông có kích thước rộng 50cm.

Tại Kết quả thí nghiệm giới hạn bền nén của mẫu bê tông ngày 15/11/2023 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng, sở xây dựng tỉnh T kết luận: Cường

độ nén các mẫu khoan bê tông tại 06 vị trí đạt yêu cầu M250daN/Cm2, gồm 04 mẫu (mẫu M1, M3, M4, M5); 02 mẫu đạt M200daN/cm2 mẫu (M2, M6).

Tại văn bản số 02/KTHT-GT ngày 05/01/2024 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND huyện C4, xác định: Khối lượng những đoạn bê tông mác 200 công trình duy tu sửa chữa đoạn đường bê tông nông thôn từ thôn C đến thôn P, xã H gồm 02 đoạn tổng chiều dài 27,9m loại đường mặt đường bê tông 3,0m; dày 10cm (đoạn 2 có chiều dài 9,9m và đoạn 6 chiều dài 18m) có tổng giá trị thiệt hại chênh lệch (so với mác bê tông 250) là 543.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ: Số tiền: 14.413.736 đồng (do các bị cáo Bùi Văn H1, Trần Ngọc H, Hà Công Đ1 nộp để khắc phục hậu quả). Ngoài ra còn thu giữ nhiều tài liệu liên quan đã được đưa vào hồ sơ vụ án.

Ngày 27/6/2024 các bị cáo nộp 1.030.821 đồng chờ xử lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo biên lai thu tiền số 0001255.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Bùi Văn H1, Trần Ngọc H, Hà Công Đ1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định; Vật chứng thu giữ; lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc H, Bùi Văn H1, Hà C3 Đồng phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 356; các Điều 17, 58; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 02 bị cáo không kháng cáo, về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/8/2024, bị cáo Trần Ngọc H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp các tài liệu như: 01 đơn xin được hưởng án treo của Hợp tác xã N2, có chữ ký của các thành viên Hợp tác xã, có xác nhận của UBND xã H đề nghị cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương; 01 biên lai thu tiền (tạm thu án phí số tiền 200.000 đồng) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; 01 Công văn số 196/CV-UBND ngày 19/9/2024 của UBND xã H, huyện C đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; 01 bảng kê chi phí điều trị nội trú và 01 tóm tắt hồ sơ bệnh án của bà Lê Thi

L (vợ của bị cáo **Trần Ngọc H**) lập ngày 28/8/2023, với chuẩn đoán, điều trị: Nhồi máu não, điều trị tại **Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Tuyên Quang** từ ngày 20 đến 28/8/2023.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Do điều kiện gia đình hiện nay vợ bị cáo bị ốm, bị tai biến não do tăng huyết áp từ năm 2023 đến nay đi lại vận động khó khăn, không làm các công việc trong gia đình được; bản thân bị cáo đã có tuổi, hai vợ chồng bị cáo tự ở riêng, hàng ngày chủ yếu bị cáo hỗ trợ, chăm sóc cho vợ bị cáo, do các con đều tự lập, không ở cùng mà đi vào miền nam làm ăn sinh sống, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Ngọc H** 01 năm 02 tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn xin được hưởng án treo của **Hợp tác xã N2**, có chữ ký của các thành viên Hợp tác xã, có xác nhận của **UBND xã H** đề nghị cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương; Công văn số 196/CV-UBND ngày 19/9/2024 của **UBND xã H, huyện C** đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; tóm tắt hồ sơ bệnh án của bà **Lê Thị L** (vợ của bị cáo) lập ngày 28/8/2023, điều trị: Nhồi máu não để lại di chứng vận động, trong sinh hoạt, đi lại khó phải có người hỗ trợ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 356; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc H** 01 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm 04 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân xã H**, nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm. Trả lại cho bị cáo **Trần Ngọc H** 200.000 đồng tiền tạm thu án phí theo biên lai số 0001272 ngày 23/9/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kết thúc phần tranh tụng, nói lời sau cùng, bị cáo **Trần Ngọc H** xác định nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận trong thời gian từ ngày 15/12/2022 đến ngày 20/12/2022, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, trong quá trình thi công gói thầu duy tu, sửa chữa tuyến đường **thôn C đến thôn P, xã H, huyện C** theo Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của **UBND xã H**, do **UBND xã H** làm chủ đầu tư. **Trần Ngọc H** - Giám đốc, **Hà Công Đ1** - Phó Giám đốc **HTX N2** và **Bùi Văn H1** - Cán bộ công chức địa chính xây dựng - nông nghiệp môi trường **xã H** đã cùng thống nhất lập hồ sơ quyết toán không các hạng mục công trình, gồm: Dải cấp phối đá dăm; không thực hiện một phần hạng mục dải nilon cách ly nền đường; đào vét rãnh thoát nước hai bên đường, không thực hiện một phần hạng mục xúc bê tông cũ hỏng sau khi phá dỡ lên phương tiện vận chuyển chiếm đoạt 14.901.557 đồng và thất thoát vật liệu 02 đoạn đường bê tông (ký hiệu M2, M6 không đảm bảo chất lượng như hồ sơ thiết kế mác 250) gây thiệt hại 543.000 đồng. Tổng số tiền quy kết trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo **Bùi Văn H1**, **Trần Ngọc H**, **Hà Công Đ1** là 15.444.557 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, của xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Trần Ngọc H** về tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo **Trần Ngọc H** mức án 01 năm 02 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp, xuất trình tài liệu mới gồm 01 đơn xin được hưởng án treo của **Hợp tác xã N2**, có chữ ký của các thành viên Hợp tác xã, có xác nhận của **UBND xã H** đề nghị cho bị cáo **Trần Ngọc H** hưởng án treo cải tạo tại địa phương; 01 Công văn số 196/CV-UBND ngày 19/9/2024 của **UBND xã H, huyện C** đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra bị cáo cung cấp 01 bảng kê chi phí điều trị nội trú và 01 tóm tắt hồ sơ bệnh án của bà **Lê Thị L** (vợ của bị cáo **Trần Ngọc H**) lập ngày 28/8/2023, với chuẩn đoán, điều trị: Nhồi máu não, điều trị tại **Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Tuyên Quang** từ ngày 20 đến 28/8/2023, bị cáo trình bày sau khi bà **L** (vợ bị cáo) bị tai biến não do tăng huyết áp từ năm 2023 đến nay để lại di chứng vận động, trong sinh hoạt, đi lại khó phải luôn có người hỗ trợ, bị cáo và vợ tự ở riêng các con đi làm ăn xa, hoàn cảnh khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng bổ sung cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người cao tuổi, số tiền chiếm đoạt trong vụ án không lớn, sau khi bị phát hiện đã cùng các bị cáo khác trong vụ án chủ động bồi thường khắc phục toàn bộ số tiền thiệt hại, bị cáo thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặt khác cũng cần xem xét đến hoàn cảnh hiện tại của bị cáo có vợ bị tai biến mạch máu não từ năm 2023 để lại di chứng khó khăn trong vận động, sinh hoạt, các con bị cáo tự lập đi làm ăn xa, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm. Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo **Trần Ngọc H** đã nộp tiền tạm thu án phí theo biên lai số 0001272 ngày 23/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, cần trả lại cho bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Ngọc H**, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với bị cáo như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 356; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc H** 01 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm 04 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 27/9/2024.

Giao bị cáo **Trần Ngọc H** cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm. Trả lại cho bị cáo **Trần Ngọc H** số tiền 200.000 đồng đã nộp tiền tạm thu án phí theo biên lai số 0001272 ngày 23/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 27/9/2024./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Công an huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phúc An Hoành

